

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 530/2022/HC-PT

Ngày: 21 - 7 - 2022

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
về quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ưc Minh Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 74/2022/TLPT-HC ngày 21 tháng 2 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 64/2021/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 755/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964. (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã Th, huyện Ch, tỉnh Long An.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Kh – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ch. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị G.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Th, huyện Ch, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà G: Bà Đoàn Thị Phương D, sinh năm 1969. (có mặt)

Địa chỉ: đường Ng, Phường 1, thành phố T, Long An

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Văn H – Văn phòng

Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà Huỳnh Thị G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người bị kiện ông Nguyễn Văn K trình bày:

Ông Nguyễn Văn K khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Long An cấp cho bà Huỳnh Thị G ngày 24/7/2013 đối với thửa đất số 217, tờ bản đồ số 34, tọa lạc tại ấp B, xã Th, huyện Ch, tỉnh Long An.

Lý do: Thửa đất cấp giấy cho bà G có chiều ngang giáp rạch 3,9m nằm trong phần đất Ủy ban nhân dân tỉnh Long An đã có chỉ đạo tại biên bản số 4992/BB-UBND ngày 18/10/2018 là giao đất có thu tiền sử dụng đất cho ông phần đất có bề ngang khoảng 5,6m, mặt trước giáp tỉnh lộ 827, mặt sau giáp rạch 5,6m và dài 33m, một bên giáp phần đất của ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, một bên giáp thửa đất số 217 của bà G đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Giữa ông và bà G từ trước đến nay không có tranh chấp quyền sử dụng đất, bà G đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 217 trong đó có một phần diện tích đất mà Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tạm giao cho ông quản lý sử dụng. Ngày 27/7/2020, ông nhận được văn bản số 444 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ch thì ông mới biết bà G đã được Ủy ban nhân dân huyện Ch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 217 trong đó có phần đất ông được tạm giao sử dụng, nên ông khởi kiện yêu cầu hủy 01 phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà G đối với thửa đất 217, tờ bản đồ số 34.

Tại Văn bản số 88/UBND ngày 12/01/2021, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Ch trình bày:

Năm 1998 bà Huỳnh Thị G được Ủy ban nhân dân huyện Ch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1390, tờ bản đồ số 7 tại xã Th trên cơ sở: Biên bản họp xét ngày 04/5/1998 của Hội đồng xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của xã Th có 36 cá nhân đủ điều kiện (kèm danh sách) và Tờ trình ngày 04/5/1998 của Ủy ban nhân dân xã Th. Năm 2013 bà Huỳnh Thị G được cấp đổi theo bản đồ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa 217, tờ bản đồ số 34 (kèm hồ sơ cấp đổi).

Đề nghị Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K vì Ủy ban nhân dân huyện Ch đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (đất rạch) cho ông Nguyễn Văn K có bề ngang 5,4m theo quy định (theo biên bản số 4292/BB-UBND ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh Long An). Xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh Long An giao đất có thu tiền sử dụng đất cho ông K phần đất rạch còn lại theo diện tích đo đạc hiện trạng thực tế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị G do bà Đoàn Thị Phương D đại diện trình bày:

Năm 1975 bà được cha là ông Huỳnh Văn H cho 6.934m² đất, trước năm 1990 bà được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bìa trắng đối với 6.934m², năm 1998 giấy bìa trắng được đổi thành giấy đỏ số M584779, không có đo đạc thực tế, gồm có nhiều thửa, trong đó có thửa 1390 (nay là thửa 217) diện tích 530m² đất lúa. Thửa đất 1390 tiếp giáp con rạch, chiều ngang phía trước tiếp giáp tỉnh lộ 827A. Năm 2013 Ủy ban nhân dân huyện Ch cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 217 có diện tích 828,1m² tăng so với diện tích thửa đất 1390 cũ là do sai ranh vì năm 1998 khi cấp giấy không đo đạc, đồng thời năm 2002 con trai bà có nhận chuyển nhượng thêm phần đất của ông M cộng chung vào thửa 217 nên diện tích tăng lên. Bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông K vì bà đã sử dụng đất ổn định từ đó cho đến nay, có ranh giới rõ ràng bằng cây bà trồng và cột mốc bằng trụ xi măng cho đến nay vẫn còn.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 64/2021/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Điều 10, khoản 1 Điều 46, khoản 3 Điều 49 và Điều 105 Luật Đất đai năm 2003;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K.

Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 111822 do Ủy ban nhân dân huyện Ch cấp cho bà Huỳnh Thị G ngày 24/7/2013 đối với một phần thửa đất số 217, tờ bản đồ số 34, diện tích 828,1m² loại đất chuyên trồng lúa nước tại xã Th, huyện Ch, tỉnh Long An.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 08/10/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị G có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị G trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K. Cấp sơ thẩm không đưa ông K và tham gia tố tụng là vi phạm tố tụng. Đồng thời, vụ án này là tranh chấp dân sự. Quá trình xét xử sơ thẩm chưa tiến hành đo đạc phần đất tranh chấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định pháp luật.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bà Huỳnh Thị G kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Huỳnh Thị G; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thị G làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Nguyễn Văn K khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 111822 do Ủy ban nhân dân huyện Ch cấp cho bà Huỳnh Thị G ngày 24/7/2013; với lý do có một phần diện tích đất cấp cho bà G chồng lấn vào phần diện tích đất ông K được UBND huyện Ch giao sử dụng.

[2.2] Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân tỉnh Long An ngày 19/4/2021 thì: Giữa phần diện tích đất thửa 217 đã cấp cho bà Huỳnh Thị G và phần diện tích đất thửa 384 đã cấp cho ông Nguyễn Văn K có 01 con rạch; do ông K san lấp, hiện trạng đất trống, đất bằng mặt đường. Trong phần đất rạch này thì có 01 phần ngang khoảng 1m đã nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà G; phần còn lại do xã quản lý, sử dụng, chưa cấp cho ai.

[2.3] Ông K cho rằng phần diện tích đất rạch này ông được UBND huyện Ch giao sử dụng; UBND huyện Ch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà G có lấn qua phần đất rạch chiều ngang khoảng 1m gây ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông.

Xét thấy, ngày 13/11/1998 ông K có đơn xin đắp ngôi phần đất rạch nằm giữa đất của ông K và bà G, được UBND xã Th chấp thuận ngày 15/11/1988. Năm 2003 ông K có tiến hành san lấp mặt bằng và quản lý sử dụng, nội dung này được bà Huỳnh Thị G thừa nhận. Phần đất rạch này Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, Ủy ban nhân dân huyện Ch đã có chủ trương giao đất cho ông K có thu tiền sử dụng đất thể hiện tại văn bản số 763/UBND.NC ngày 12/11/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Ch và biên bản số 4992 ngày 18/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

[2.4] Bà Huỳnh Thị G cho rằng UBND huyện Ch cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số BP 111822 ngày 24/7/2013 là đúng với diện tích thuộc quyền sử dụng của gia đình bà G.

Xét thấy, căn cứ Biên bản họp xét ngày 04/5/1998 của Hội đồng xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của xã Th và Tờ trình ngày 04/5/1998 của Ủy ban nhân dân xã Th, ngày 23/5/1998, UBND huyện Ch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 1390, tờ bản đồ số 7, loại lúa cho bà Huỳnh Thị G với diện tích 530m².

Ngày 24/7/2013, UBND huyện Ch cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị G từ thửa 1390 nêu trên thành thửa 217 tờ bản đồ số 34, diện tích 828.1m², đất chuyên trồng lúa nước. Việc cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là căn cứ vào đơn xin cấp lại, cấp đổi của bà Huỳnh Thị G. Khi tiến hành cấp đổi, không thực hiện đo đạc, kiểm tra, xác minh nguồn gốc, quá trình, hiện trạng sử dụng đất; dẫn đến việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 217 cho bà G bao gồm cả phần đất rạch ông K được giao sử dụng là trái với quy định pháp luật.

[2.5] Ông Nguyễn Văn K khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 111822 do Ủy ban nhân dân huyện Ch cấp cho bà Huỳnh Thị G ngày 24/7/2013 là có căn cứ chấp nhận.

[2.6] Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà G có chồng lấn vào phần đất ông K sử dụng nên tuyên hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 111822 là đúng theo quy định tại Điều 193 Luật tổ tụng hành chính. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà G không cung cấp được chứng cứ nào có thể thay đổi được quyết định của Bản án sơ thẩm nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà G. Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị G là người cao tuổi, được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị G.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 64/2021/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K.

Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 111822 do Ủy ban nhân dân huyện Ch cấp cho bà Huỳnh Thị G ngày 24/7/2013 đối với một phần thửa đất số 217, tờ bản đồ số 34, diện tích 828,1m² loại đất chuyên trồng lúa nước tại xã Th, huyện Ch, tỉnh Long An.

Án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện Ch, tỉnh Long An phải chịu 300.000 đồng. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn K 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008749 ngày 18/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Án phí hành chính phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Huỳnh Thị G.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng

Trần Xuân Minh

Hoàng Minh Thịnh